

Bản án số: 85/2022/HS-ST
Ngày 23 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thanh Trâm.

Bà Lê Thị Thu Sương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Đoàn Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2022/HS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2022/QĐXXST-HS ngày 09/6/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị L, sinh năm 1995 tại Ninh Thuận. Hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; chỗ ở: Khu phố 6, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; con ông Nguyễn Thành T (đã chết) và bà Lê Thị N. Có chồng Nguyễn Trọng T và có 03 con, bị cáo đang mang thai con thứ 4; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 07/12/2010 bị Công an phường Tấn Tài xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo đối với hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 16/9/2016 bị Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã nộp phạt.

Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Khu phố 1, phường Bảo An, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2017, Nguyễn Thị L kết hôn với anh Nguyễn Trọng T. Sau khi kết hôn, L về ở chung với gia đình anh T tại khu phố 1, phường B, thành phố P. Trong thời gian sinh sống chung, do L không có phương tiện đi lại nên bà Nguyễn Thị H là mẹ chồng đã cho L mượn 01 xe mô tô 85F1-125.96, loại Novou 5, màu trắng – đen để sử dụng. Đến năm 2020, giữa bà H và L xảy ra mâu thuẫn, L dọn ra ở riêng. Sau khi ra ở riêng, bà H vẫn cho L mượn xe mô tô trên để tiếp tục sử dụng. Đến tháng 6/2021, bà H đã nhiều lần gọi điện yêu cầu L trả xe, nhưng L lấy lý do cần xe để đi làm và đưa đón con nên tiếp tục xin mượn xe. Tháng 7/2021, do cần tiền để chi tiêu cá nhân nên L đã mang xe mô tô trên vào thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận để thế chấp xe cho một người tên K (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 3.000.000 đồng. Đến ngày 11/8/2021, L nhắn tin cho bà H thừa nhận việc đã mang xe mô tô trên đi thế chấp và không đủ khả năng để chuộc lại xe. Bà Nguyễn Thị H đến Cơ quan Công an trình báo sự việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 80/KLĐG ngày 30/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP Phan Rang – Tháp Chàm, kết luận: Xe mô tô BKS 85F1-125.96, nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo 5, màu đen – trắng, vào thời điểm tháng 7 năm 2021 có giá trị là 6.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị L đã khai nhận do không có tiền tiêu xài nên đã tự ý đem xe mô tô BKS 85F1-125.96 đi cầm cố cho một người thanh niên tên K ở thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận với giá 3.000.000 đồng, sau đó K đã bán xe này cho Đỗ Văn L hiện chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Vật chứng của vụ án: Xe mô tô BKS 85F1-125.96 cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh truy tìm nhưng không thu hồi được.

Trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu bồi thường dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cáo trạng số 65/CT-VKSPRTC ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo thừa nhận diễn biến sự việc xảy ra như nội dung cáo trạng đã truy tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

- Bị hại bà Nguyễn Thị H trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để có điều kiện chăm sóc các con. Về dân sự: Không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 175; Điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị L từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị L tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để xác định: Bị cáo Nguyễn Thị L và bà Nguyễn Thị H có quan hệ là mẹ chồng, con dâu quá trình chung sống do bị cáo L không có xe đi lại nên bà H đã cho bị cáo mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo 5, màu đen – trắng biển số 85F1 – 125.96 để làm phương tiện đi lại. Lợi dụng sự tin tưởng của bà H, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên vào tháng 7/2021 bị cáo L đã tự ý cầm cố xe mô tô 85F1 – 125.96 cho một người tên K (không rõ nhân thân, lai lịch) sau đó không có khả năng chuộc lại xe trả cho bà H. Giá trị xe mô tô bị cáo chiếm đoạt là 6.000.000 đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị L đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Thị L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính. Quá trình điều tra bị cáo bỏ trốn và bị bắt theo Quyết định truy nã. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đang mang thai; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được

quy định tại điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo L có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị H không yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[6] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô BKS 85F1-125.96 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm đã xác minh truy tìm nhưng không thu hồi được, do đó Hội đồng xét xử không xét đến.

[7] Đối với hành vi nhận cầm cố xe của đối tượng tên K và Đỗ Văn L hiện chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 175; Điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị L 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, bị hại. Quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/6/2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- CQĐT Công an TP. PR-TC;
- CQTHAHS Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Diệu